TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 627/2023/DS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2023
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 262/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2224/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:*

1. Bà **Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc)**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: 9502 Malarga St, Las Vegas, NV 89123, USA

2. Bà **Ngô Ngọc C (C Quach)**, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 2123-47th Ave, Sanfrancisco, CA 94116, USA

Cùng địa chỉ liên lạc: 19B Cao Bá N, phường Nguyễn Cư T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Quốc B – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông **Phạm Kim Đ**, sinh năm 1992 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: 27 Nguyễn Duy H, phường Thảo Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm Kim H**, sinh năm 1980 (có mặt).

2. Ông **Phạm Kim H1**, sinh năm 1985 (có mặt).

3. Ông **Trương Thành T**, sinh năm 1983 (có mặt).

4. Ông **Trương Hữu H2**, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 27 Nguyễn Duy H, phường Thảo Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Trần Thị Ngọc H3 (Tran Hang Thi Ngoc)**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: 10376 Ryan St, Stanton, CA 90680, USA

Người đại diện theo ủy quyền của bà H3: Ông **Phạm Kim H**, sinh năm 1980. (có mặt).

Địa chỉ: 27 Nguyễn Duy H, phường Thảo Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn là bà Ngô Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn - bà Ngô Ngọc H, bà Ngô Ngọc C trình bày:

Cha của bà Ngô Ngọc H và bà Ngô Ngọc C là ông Đặng Hoài K (tên gọi khác là Phạm Đ Năm) chết ngày 19/8/2014 có để lại di sản là phần sở hữu tại căn nhà số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; nhà đất đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB ngày 01/8/2008.

Các bà là con của ông Đặng Hoài K và bà Ngô Ngọc Y (sinh năm 1933, chết năm 1967). Sau khi bà Y chết, ông K còn có thêm 02 người vợ. Ông K và người vợ thứ hai (không rõ họ tên) có 02 người con chung là Phạm Kim H (sinh năm 1980) và Phạm Kim H1 (sinh năm 1985). Ông K và người vợ thứ ba Trương Thị H (chết năm 2013) có 01 người con chung là Phạm Kim Đ (sinh năm 1992). Bà H có 02 người con riêng là Trương Thành T (sinh năm 1983) và Trương Hữu H2 (sinh năm 1985).

Ngày 19/8/2014, ông Đặng Hoài K chết. Các người con khác của ông K và con riêng của người vợ sau ông K muốn chiếm giữ toàn bộ di sản của ông K để lại, không đồng ý chia di sản thừa kế của ông K cho hai bà được hưởng.

Do đó, hai bà yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông Đặng Hoài K là phần sở hữu của ông K tại căn nhà số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cho hàng thừa kế thứ nhất của ông K gồm có 05 người: bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1 và ông Phạm Kim Đ.

Bị đơn - ông Phạm Kim Đ trình bày:

Ông xác nhận cha ông là ông Đặng Hoài K (tức Phạm Đ Năm) có 03 người vợ và 05 người con chung như nguyên đơn đã khai. Người vợ thứ hai tên là Trần Thị Ngọc H3 (hiện sống ở USA). Người vợ thứ ba là mẹ ông – bà Trương Thị H, bà H có 02 người con riêng là Trương Thành T (sinh năm 1983) và Trương Hữu H2 (sinh năm 1985) nhưng các người con riêng của vợ, ông K đã nhận là cha đứng tên trên giấy khai sinh và nuôi dưỡng từ nhỏ.

Căn nhà số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB của UBND Quận 2 cấp ngày 01/8/2008 là tài sản chung của ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Bản chính giấy tờ nhà ông đang giữ.

Bà Trương Thị H chết ngày 24/5/2013, ông Đặng Hoài K chết ngày 19/8/2014. Trước khi chết, ngày 01/6/2013 ông K có viết bản Di chúc viết tay giao nhà đất cho Trương Hữu H2 quản lý, tu bổ và 05 người con trai Phạm Kim H, Trương Thành T, Trương Hữu H2, Phạm Kim H1, Phạm Kim Đ được hưởng thừa kế như nhau. Di chúc không có chứng thực.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến ông như sau :

- Chia giá trị căn nhà số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả định giá thành 06 kỷ phần, bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) nhận 01 kỷ phần; ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim Đ, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 mỗi người nhận 01 kỷ phần.

- Nếu phía nguyên đơn không đồng ý với cách chia như trên thì yêu cầu Tòa án chia theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 trình bày:

Thống nhất ý kiến với bị đơn về quan hệ huyết thống, nguồn gốc di sản và cách phân chia di sản thừa kế của ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Nếu nguyên đơn không đồng ý thì yêu cầu Tòa án chia theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - b**à Trần Thị Ngọc H3 (Tran Hang Thi Ngoc) và người đại diện theo ủy quyền của bà H3 trình bày**:

Bà H3 là người vợ thứ hai của ông Đặng Hoài K, hai người sống chung với nhau một thời gian có 02 người con chung là Phạm Kim H, Phạm Kim H1. Sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, bà H3 đã đi nước ngoài sinh sống, ông K trực tiếp nuôi 02 con chung. Bà H3 không có liên quan gì đến tài sản là căn nhà số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 262/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Xác định di sản thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) là ½ giá trị căn nhà và đất tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của UBND Quận 2 cấp ngày 01/8/2008 tương đương số tiền 15.808.301.287đ (mười lăm tỷ tám trăm lẻ tám triệu ba trăm lẻ một ngàn hai trăm tám mươi bảy đồng).

2. Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) gồm: Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2. Mỗi người được nhận một kỷ phần thừa kế số tiền 15.808.301.287đ : 7 = 2.258.328.755đ (hai tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng) tương đương 1/14 giá trị nhà đất.

3. Giao cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 được đồng sở hữu ½ căn nhà, đất số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có trách nhiệm liên đới thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) mỗi người được nhận 2.258.328.755đ (hai tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng). Việc giao nhận tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 liên đới thanh toán xong cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì các ông có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật đối với ½ căn nhà, đất số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2.

4. Nếu ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 không tự nguyện thi hành án thì bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đấu giá nhà và đất nêu trên để phân chia theo phần giá trị mỗi người được hưởng tại mục 2 sau khi trừ đi chi phí thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2019, nguyên đơn là bà Ngô Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Trần Quốc B trình bày: Có căn cứ xác định căn nhà số 27 là tài sản riêng của ông Đặng Hoài K. Các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà này không đúng quy định của pháp luật nên mới có thêm tên của bà H. Thủ tục nhận con của ông K đối với ông Trương Thành T và Trương Hữu H2 không đúng quy định, nên hàng thừa kế thứ nhất của ông K chỉ có 05 người con, ông T và ông H2 không phải là con của ông K nên không được chia di sản thừa kế của ông K. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bà bà H. Về phần di sản của bà H là 50% căn nhà số 27, tuy Tòa án cấp sơ thẩm không chia, nhưng thấy rằng nếu các chị em thỏa thuận được thì chia phần di sản này cho 03 người con của bà H và ông K và đề nghị chia luôn phần di sản của bà H mà ông K được hưởng bằng ¼ của 50% nhà, đất số 27 và chia luôn cho các đồng thừa kế của ông K để giải quyết được hết các tranh chấp giữa các đương sự.

Ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thống nhất trình bày:

Các em mong muốn cùng các chị thỏa thuận và cũng là để giữ tình cảm gia đình nên đề nghị được thỏa thuận như sau:

1. Xác định di sản thừa kế của Trương Thị H là 50% trong khối tài sản là khu nhà, đất tại số 27, đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB của UBND cho ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Giá trị theo định giá bằng 48.084.479.083đ. Chia phần di sản này của bà Trương Thị H thành 28 phần bằng nhau.

2. Xác định hàng thừa kế của bà Trương Thị H gồm: Ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm), ông Phạm Kim Đ, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (04 người).

3. Xác định di sản thừa kế của bà H để lại cho ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) được hưởng là 07 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này. Giá trị theo định giá bằng 12.021.119.770đ

3.1. Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) gồm: Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (07 người).

3.2. Chia phần di sản này của ông Đặng Hoài K thành 07 kỷ phần bằng nhau Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2, mỗi người được hưởng 1.717.302.824đ.

4. Các đương sự gồm ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thống nhất thỏa thuận: Phần di sản của bà Trương Thị H còn lại 21 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này, giá trị theo định giá bằng 36.063.359.312đ được chia đều thành 05 phần bằng nhau cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 mỗi người được hưởng 7.212.671.862đ.

5 Giao cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 được đồng sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có trách nhiệm liên đới thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc) số tiền 8.586.514.250 đồng và thanh toán cho bà Ngô Ngọc C (C Quach) số tiền 8.586.514.250 đồng.

6. Sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thanh toán xong cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật cho mình đối với căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nếu ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 không tự nguyện thi hành nghĩa vụ trả tiền cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đấu giá nhà và đất nêu trên để thi hành án. Khi đó cơ quan thi hành án sẽ định giá lại tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh) và các đương sự sẽ được chia theo phần nêu tại mục 2 và mục 3 tại phần quyết định của bản án này theo giá trị định giá mới sau khi trừ đi các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

8. Các đương sự thỏa thuận các ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 chỉ phải chịu nghĩa vụ trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án khi không phải định giá lại tài sản đã giải quyết chia theo bản án phúc thẩm trong giai đoạn thi hành án.

Thỏa thuận này là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này.

Bà Ngô Ngọc H trình bày: Tài sản là căn nhà và đất tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông Đặng Hoài K, nhưng giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà lại có thêm tên của bà H là không đúng sự thật. Việc sai sót này là do khi tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Ông K chỉ có 05 người con, còn ông TRương Thành T và Trương Hữu H2 không phải là con của ông K nên không được chia di sản thừa kế của ông K. Do đó, bà H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo là xác định di sản của ông K để lại là căn nhà số 27 và chia cho 05 người con của ông K. Về nội dung chia di sản của bà H thì thống nhất theo đề xuất thỏa thuận của Ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2. Thỏa thuận này là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này. Ngoài ra, bà H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ và xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H. Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về phần chia di sản của bà H, thỏa thuận là tự nguyện và đúng quy định

của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét ghi nhận thỏa thuận này của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, có đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã có ý kiến ủy quyền cho đương sự khác có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự thống nhất giá trị tài sản tranh chấp là căn nhà và khu đất tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo chứng thư thẩm định giá số A.133/23/SaigonPA/HS ngày 31/7/2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn.

[2.2] Các đương sự thừa nhận cha của các nguyên đơn là ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) chết ngày 19/8/2014. Cha mẹ của ông Đặng Hoài K đã chết trước ông K; ông K có 03 người vợ, người vợ thứ nhất là bà Ngô Ngọc Y (chết năm 1967) không có đăng ký kết hôn, có 02 người con chung là bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), sinh năm 1965 và Ngô Ngọc C (C Quach), sinh năm 1955. Người vợ thứ hai là bà Trần Thị Ngọc H3 (hiện đang sống ở Hoa Kỳ) không có đăng ký kết hôn, có 02 người con chung là Phạm Kim H, sinh năm 1980 và Phạm Kim H1, sinh năm 1985. Người vợ thứ ba là bà Trương Thị H (chết năm 2013) chung sống với nhau năm 1990, đăng ký kết hôn năm 2011, có 01 người con chung là Phạm Kim Đ, sinh năm 1992. Ngoài ra, bà H còn có 02 người con riêng là Trương Thành T, sinh năm 1983 và Trương Hữu H2, sinh năm 1985.

[2.3] Nguyên đơn bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc) kháng cáo cho rằng di sản của ông K là toàn bộ căn nhà và khu đất tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Các ông Trương Thành T, Trương Hữu H2 không phải là con của ông Đặng Hoài K nên không đồng ý chia di sản của ông K cho ông T và ông H2, mà chỉ đồng ý chia di sản của ông K cho 5 người là con ông K.

[2.3.1] Hội đồng xét xử xét thấy. Theo các Giấy khai sinh số 997/ĐKTH và số 998/ĐKTH quyển số 07 của UBND huyện Thủ Đức cấp ngày 07/12/1991 thì Trương Hữu H2, sinh ngày 21/12/1985 và Trương Thành T, sinh ngày 23/12/1983 là con của bà Trương Thị H, không có tên người cha. Bà H và ông Đặng Hoài K kết hôn ngày 02/7/2011. Ngày 30/6/2011, ông Đặng Hoài K lập Tờ khai đăng ký việc nhận cha, mẹ, con. Theo đó, ông K là cha của Trương Thành T và Trương Hữu H2. Tờ khai có ý kiến đồng ý của ông Đặng Hoài K và của Trương Thành T, Trương Hữu H2. Ngày 07/7/2011, UBND phường Thảo Điền, Quận 2 ban hành Quyết định công nhận việc cha, mẹ nhận con đã thành niên của ông K. Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì việc nhận cha của ông Đặng Hoài K cho các người con đã thành niên Trương Thành T, Trương Hữu H2 là đúng quy định pháp luật.

[2.3.2] Do đó, xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Hoài K gồm có 07 người là bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim Đ, ông Trương Thành T và ông Trương Hữu H2 nên kháng cáo về người thừa kế của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về di sản: Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 897/2008/GCN-UB của UBND Quận 2 cấp ngày 01/8/2008 và lời khai thống nhất của các đương sự thì căn nhà và đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 là tài sản chung của ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Ông K và bà H đăng ký kết hôn ngày 02/7/2011 tại UBND phường Thảo Điền, Quận 2. Bà H đã chết ngày 24/5/2013. Khi chết không lập di chúc. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, các đương sự không có tranh chấp và không cung cấp chứng cứ chứng minh công sức đóng góp của mỗi bên vào việc tạo lập tài sản chung. Căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì ông K và bà H mỗi người được sở hữu 50% giá trị nhà, đất. Tại Đơn khởi kiện ngày 18/9/2014, phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án phân chia thừa kế phần sở hữu của ông Đặng Hoài K theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đồng ý phân chia thừa kế phần sở hữu của ông Đặng Hoài K. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản của ông K theo khởi kiện của nguyên đơn bằng 50% trong khối tài sản chung của ông K bà H là có căn cứ.

Theo chứng thư thẩm định giá số A.133/23/SaigonPA/HS ngày 31/7/2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn thì giá trị nhà, đất số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) là 96.168.959.606 đồng. Các đương sự đều thống nhất kết quả định giá lại tài sản theo chứng thư thẩm định giá số A.133/23/SaigonPA/HS nêu trên nên Hội đồng

xét xử sử dụng chứng thư thẩm định giá này để làm căn cứ giải quyết vụ án. Trên cơ sở đó, xác định di sản của ông K theo đơn khởi kiện của bà Ngô Ngọc H và bà Ngô Ngọc C là 50% giá trị tài sản nhà, đất số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 bằng 48.084.479.803 đồng.

[2.5] Phân chia di sản:

Do ông K chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật. Như nhận định nêu trên, giá trị di sản của ông Đặng Hoài K là 48.084.479.803 đồng. Chia khối di sản này làm 07 phần cho 07 người gồm bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), Ngô Ngọc C (C Quach), Phạm Kim H, Phạm Kim H1, ông Phạm Kim Đ, Trương Thành T và Trương Hữu H2, mỗi người được nhận một kỷ phần bằng nhau tương đương với 1/7 x 50% giá trị nhà, đất, thành tiền là 6.869.211.400 đồng (48.084.479.803 đồng : 7).

[2.6] Đối với phần sở hữu của bà Trương Thị H: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất khai nhận: Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm không chia phần di sản thừa kế của bà Trương Thị H, nhưng các đương sự đã thỏa thuận được và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm để tránh việc các đương sự phải khởi kiện vụ kiện khác. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, đồng thời cũng nhằm giải quyết triệt để các vấn đề tranh chấp giữa các đương sự đối với tài sản là nhà, đất số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét yêu cầu này của đương sự. Nội dung các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

[2.6.1] Xác định di sản thừa kế của Trương Thị H là 50% trong khối tài sản là khu nhà, đất tại số 27, đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB của UBND cho ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Giá trị theo định giá bằng 48.084.479.083đ. Chia phần di sản này của bà Trương Thị H thành 28 phần bằng nhau.

[2.6.2] Xác định hàng thừa kế của bà Trương Thị H gồm: Ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm), ông Phạm Kim Đ, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (04 người).

[2.6.3] Xác định di sản thừa kế của bà H để lại cho ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) được hưởng là 07 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này. Giá trị theo định giá bằng 12.021.119.770đ.

Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) gồm: Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông

Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (07 người).

Chia phần di sản này của ông Đặng Hoài K thành 07 kỷ phần bằng nhau Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2, mỗi người được hưởng 1.717.302.824đ.

[2.6.4] Các đương sự gồm ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thống nhất thỏa thuận: Phần di sản của bà Trương Thị H còn lại 21 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này, giá trị theo định giá bằng 36.063.359.312đ được chia đều thành 05 phần bằng nhau cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 mỗi người được hưởng 7.212.671.862đ.

[2.6.5] Giao cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 được đồng sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có trách nhiệm liên đới thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc) số tiền 8.586.514.250 đồng và thanh toán cho bà Ngô Ngọc C (C Quach) số tiền 8.586.514.250 đồng.

[2.6.6] Sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thanh toán xong cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật cho mình đối với căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.6.7] Nếu ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 không tự nguyện thi hành nghĩa vụ trả tiền cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đấu giá nhà và đất nêu trên để thi hành án. Khi đó cơ quan thi hành án sẽ định giá lại tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh) và các đương sự sẽ được chia theo

phần nêu tại mục 2 và mục 3 tại phần quyết định của bản án này theo giá trị định giá mới sau khi trừ đi các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

[2.6.8] Các đương sự thỏa thuận các ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 chỉ phải chịu nghĩa vụ trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án khi không phải định giá lại tài sản đã giải quyết chia theo bản án phúc thẩm trong giai đoạn thi hành án.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo kết quả định giá mới và thỏa thuận của các đương sự.

[4] Chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định lại giá tài sản nguyên đơn bà Ngô Ngọc H tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

[5] Án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Ngọc C là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà C.

- Bà Ngô Ngọc H, các ông Phạm Kim Đ, Trương Thành T, Trương Hữu H2, Phạm Kim H và Phạm Kim H1, phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Ngô Ngọc H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 650, Điều 651, Điều 660, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Ngọc H. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 262/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Xác định di sản thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là 50% trong khối tài sản là khu nhà, đất tại số 27, đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB của UBND cho ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Giá trị theo định giá bằng 48.084.479.083đ.

2.2. Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) gồm: Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (07 người).

2.3. Chia phần di sản này của ông Đặng Hoài K thành 07 kỷ phần bằng nhau cho Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2, mỗi người được hưởng 6.869.211.400đ.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

3.1. Xác định di sản thừa kế của Trương Thị H là 50% trong khối tài sản là khu nhà, đất tại số 27, đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 897/2008/GCN/UB của UBND cho ông Đặng Hoài K và bà Trương Thị H. Giá trị theo định giá bằng 48.084.479.083đ. Chia phần di sản này của bà Trương Thị H thành 28 phần bằng nhau.

3.2. Xác định hàng thừa kế của bà Trương Thị H gồm: Ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm), ông Phạm Kim Đ, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (04 người).

3.3. Xác định di sản thừa kế của bà H để lại cho ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) được hưởng là 07 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này. Giá trị theo định giá bằng 12.021.119.770đ

3.3.1. Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Hoài K (Phạm Đ Năm) gồm: Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 (07 người).

3.3.2. Chia phần di sản này của ông Đặng Hoài K thành 07 kỷ phần bằng nhau Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach), ông Phạm

Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2, mỗi người được hưởng 1.717.302.824đ.

3.4. Các đương sự gồm ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thống nhất thỏa thuận: Phần di sản của bà Trương Thị H còn lại 21 phần trong 28 phần nêu tại mục 3.1 của phần quyết định của bản án này, giá trị theo định giá bằng 36.063.359.312đ được chia đều thành 05 phần bằng nhau cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 mỗi người được hưởng 7.212.671.862đ.

3.5 Giao cho ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 được đồng sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có trách nhiệm liên đới thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc) số tiền 8.586.514.250 đồng và thanh toán cho bà Ngô Ngọc C (C Quach) số tiền 8.586.514.250 đồng.

3.6. Sau khi ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 thanh toán xong cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật cho mình đối với căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Nếu ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 không tự nguyện thi hành nghĩa vụ trả tiền cho bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) thì bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc), bà Ngô Ngọc C (C Quach) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đấu giá nhà và đất nêu trên để thi hành án. Khi đó cơ quan thi hành án sẽ định giá lại tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 27 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh) và các đương sự sẽ được chia theo phần nêu tại mục 2 và mục 3 tại phần quyết định của bản án này theo giá trị định giá mới sau khi trừ đi các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

3.8. Các đương sự thỏa thuận các ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 chỉ phải chịu nghĩa vụ trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án khi không phải định

giá lại tài sản đã giải quyết chia theo bản án phúc thẩm trong giai đoạn thi hành án.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định giá tài sản nguyên đơn bà Ngô Ngọc H tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

5. Về án phí :

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Ngọc C (C Quach) được miễn. Hoàn trả cho bà Ngô Ngọc C (C Quach) số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AG/2010/07834 ngày 18/11/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Ngô Ngọc H (Ngo H Ngoc) phải chịu 116.586.514 đồng, nhưng được trừ tiền vào số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AG/2010/07834 ngày 18/11/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà H còn phải nộp 111.586.514 đồng.

- Ông Phạm Kim Đ, ông Phạm Kim H, ông Phạm Kim H1, ông Trương Thành T, ông Trương Hữu H2 mỗi người phải chịu 123.799.186 đồng.

5.2 Án phí dân sự phúc thẩm: bà Ngô Ngọc H không phải chịu. Hoàn trả cho bà Ngô Ngọc H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015160 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 19b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh